

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính theo điểm 3 mục III chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu trên và nêu rõ chủng loại vật liệu, nguồn gốc xuất xứ của các vật liệu trên. Các cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu phải ghi rõ tên gói thầu mà nhà thầu đang tham dự thầu	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu trên	Không đạt
1.2 Mức độ đáp ứng của các loại vật tư, vật liệu theo điểm 3 mục III chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	- Nêu đầy đủ, rõ ràng đáp ứng yêu cầu tại điểm 3 mục III chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT - Nhà thầu phải có bảng kê khai thông tin chi tiết về nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu rõ ràng đầy đủ, tiêu chuẩn,...đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT - Về nguồn gốc, xuất xứ vật tư, vật liệu chính sử dụng cho gói thầu: Nhà thầu chỉ được phép chào loại vật tư, vật liệu đó từ một nhà sản xuất do nhà thầu lựa chọn. Nhưng có thể lấy vật tư, vật liệu đó từ nhiều nguồn cung cấp (không phải là nhà sản xuất) khác nhau, nếu thấy nguồn cung cấp nào có lợi, nhưng phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và E-Hồ sơ mời thầu.	Đạt
	- Nêu không đầy đủ, không rõ ràng đáp ứng yêu cầu tại điểm 3 mục III chương V – Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT - Nhà thầu không có bảng kê khai thông tin hoặc có kê khai nhưng không rõ ràng, chi tiết về nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu, tiêu chuẩn... không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT Về Nguồn gốc, xuất xứ vật tư, vật liệu chính	Không đạt

	sử dụng cho gói thầu: Nhà thầu chào từ hai nhà sản xuất trở lên	
--	---	--

2. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Có biện pháp tổ chức thi công. Biện pháp này đáp ứng theo khối lượng đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công chi tiết, đầy đủ hợp lý, khả thi phù hợp với hiện trạng của công trình.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công.	Không đạt
2.2 Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí Chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 40 ngày kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 40 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 40 ngày.	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ	Đạt

vào để phục vụ công tác thi công.	chức thi công.	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động			
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt	
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt	
5.2. Phòng cháy, chữa cháy			
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt	
5.3. Vệ sinh môi trường			
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt	
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt	

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành toàn bộ công trình 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt

6.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (thi công xây lắp công trình công nghiệp) trong thời hạn 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu (năm 2022, 2023, 2024): a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do;	Nhà thầu phải có thuyết minh về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đảm bảo đầy đủ cho cả 03 nội dung a), b), c).	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu hoặc có thuyết minh về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu nhưng không đầy đủ theo 03 nội dung a), b), c). * Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì E-HSDT bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu.	Không đạt
7. Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên đều được đánh giá (1-:-6) là đạt	Đạt
	Có một tiêu chí Không đáp ứng thì kết luận không đạt	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

- Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**
- 4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:**
- Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:
- Bước 1. Xác định giá dự thầu;
- Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);
- Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);
- Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT
- Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.
- Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

